

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3385/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố bộ thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục đào tạo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3177/SGD&ĐT-VP ngày 07 tháng 12 năm 2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 3385/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Có Danh mục kèm theo)

### **Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm cập nhật TTHC mới được công



bổ vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm thực hiện của đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện và các cơ sở giáo dục thực hiện giải quyết thủ tục hành chính và niêm yết, công khai thủ tục hành chính đã được ban hành kèm theo Quyết định số 3385/QĐ-BGDĐT ngày 15/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm: Cập nhật các TTHC sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Công khai các TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

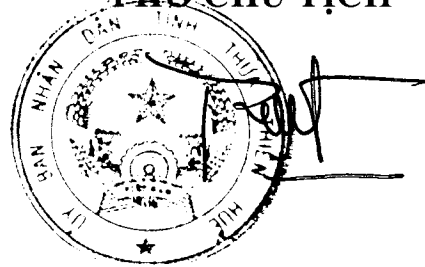
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Mục I, TTHC số 49 của Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 28/07/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VP Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GD, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Phí lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Quyết định số 3385/QĐ-BGDĐT ngày 15/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>						
1.	Đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học (1.005144)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.  Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí; hỗ trợ đóng học phí được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên và 10 tháng/năm học đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và thực hiện chi trả cho người học 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.  Nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng để	Không	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến (nếu có). - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01, Lê Lai, thành phố Huế); - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Các cơ sở giáo dục.	Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục	- Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, cơ sở giáo dục thường xuyên); - Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác); - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập (đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập); - Cơ sở giáo dục

		<p>mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/1 năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.</p> <p>Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ), học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học chưa nhận được tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.</p>				<p>mầm non dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tư thục (đối với cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tư thục);</p> <p>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tư thục).</p>
--	--	--	--	--	--	--

\* TTHC này thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (4 tại chỗ).